

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 3175/UBND-KTTH ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo cá nội dung phụ vụ làm việc với đồng chí Tổng Bí thư.

Sở Y tế Báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác ban hành văn bản hướng dẫn và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chính sách

Thực hiện Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009; Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP*) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, đồng thời để kịp thời thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Y tế đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, Sở Y tế ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác trợ giúp xã hội, trong đó tập trung vào việc rà soát, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở trợ giúp xã hội và các địa phương thực hiện tốt hoạt động quản lý nhà nước về trợ giúp xã hội. Bên cạnh đó, Sở Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức và lồng ghép các chương trình tập huấn, nâng cao năng lực cho các cán bộ, công chức, nhân viên

tại các cơ sở trợ giúp xã hội; thực hiện in, cấp phát giấy chứng nhận khuyết tật. Tổ chức thực hiện đồng bộ các chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội. Nhờ nâng cao công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, tập huấn cán bộ mà nhận thức của cán bộ, của phần lớn người dân được nâng lên, góp phần vào việc triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách an sinh xã hội đối với người dân.

2. Kết quả thực hiện chế độ, chính sách

a) Trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng

Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về các lĩnh vực, trong đó có công tác bảo trợ xã hội. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở đã tham mưu và triển khai đầy đủ các chế độ chính sách đến cấp huyện, cấp xã nhằm giải quyết các chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội đảm bảo đúng, đủ, kịp thời cho đối tượng.

Đến thời điểm báo cáo, các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện quản lý và chi trả trợ cấp thường xuyên cho 88.299 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, bao gồm:

- Trẻ mồ côi không nguồn nuôi dưỡng: 237 trẻ;
- Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học: 97 người;
- Người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo: 18 người;
- Người đơn thân đang nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo: 2.006 người;
- Người cao tuổi: 38.302 người (trong đó có: 1.443 người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo không có người phụng dưỡng; 36.252 người từ 80 tuổi trở lên không lương hưu, trợ cấp BHXH; 57 người cao tuổi có người nhận chăm sóc tại cộng đồng; 550 Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn.
- Người khuyết tật: 35.647 người (trong đó có: 8.590 người khuyết tật đặc biệt nặng; 27.057 người khuyết tật nặng).

Ngoài ra còn chi trả cho 8.908 người nhận nuôi chăm sóc tại cộng đồng và 1.418 người hỗ trợ chi phí mai táng phí.

Thực hiện Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện công tác trợ giúp xã hội trên địa bàn, đảm bảo tất cả các đối tượng đủ điều kiện đều được hưởng trợ cấp xã hội theo đúng

quy định. Kết quả chi trả thường xuyên tại cộng đồng cho đối tượng bảo trợ xã hội và hỗ trợ kinh phí chăm sóc, cụ thể như sau:

- Năm 2021, chi trả cho 84.750 người, với số tiền: 391.710 triệu đồng;
- Năm 2022, chi trả cho 91.506 người, với số tiền: 595.700 triệu đồng;
- Năm 2023, chi trả cho 89.276 người, với số tiền: 559.700 triệu đồng;
- Năm 2024, chi trả cho 91.779 người, với số tiền: 694.654 triệu đồng.
- Đến tháng 4 năm 2025, chi trả cho 88.299 người, với số tiền: 278.015 triệu đồng.

b) Việc thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội

Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 Trung tâm Công tác xã hội công lập thực hiện chức năng quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng và điều trị cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

Hiện tại, Trung tâm đang nuôi dưỡng, chăm sóc 160 đối tượng bảo trợ xã hội. Trong đó: *Gồm: 26 người cao tuổi, 103 người khuyết tật, 31 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.*

Thực hiện Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND, Trung tâm Công tác xã hội tiếp nhận và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đúng đối tượng, việc thực hiện các nội dung về mức trợ cấp, mức hỗ trợ, mức đóng góp theo đúng quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND. Kết quả hỗ trợ đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cụ thể như sau:

- Năm 2021, có 160 đối tượng, với số tiền: 3.095 triệu đồng;
- Năm 2022, có 162 đối tượng, với số tiền: 4.151 triệu đồng;
- Năm 2023, có 164 đối tượng, với số tiền: 4.429 triệu đồng;
- Năm 2024, có 156 đối tượng, với số tiền: 4.856 triệu đồng;
- Năm tháng đầu năm 2025, có 159 đối tượng, với số tiền: 1.685 triệu đồng.

3. Hỗ trợ đột xuất

Tỉnh luôn quan tâm trợ giúp đột xuất kịp thời cho các trường hợp bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hoạn nạn và các lý do bất khả kháng khác để bảo đảm đời sống người dân, không để người dân nào bị đói.

Hàng năm, nguyên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các địa phương, kiểm tra tình hình, nắm chắc đời sống nhân dân và xây dựng nhu cầu cần hỗ trợ cho các đối tượng, góp phần ổn định đời sống, đảm bảo an sinh xã hội. Đặc biệt, sau khi bão, mưa lũ gây ra và vào các dịp Tết Nguyên đán, trên tinh thần không có người bị thiếu đói xảy ra tại địa phương, các địa phương đã kiểm tra tình hình, tổng hợp nhu cầu những hộ gia đình thật sự thiếu đói cần hỗ trợ gạo để có kế hoạch huy động nguồn lực hỗ trợ kịp thời, thủ tục đề nghị hỗ trợ đều đảm bảo

theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Về chính sách bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngành lao động thương binh xã hội (cũ) quản lý: hàng năm địa phương thực hiện cấp thẻ BHYT cho các đối tượng kịp thời cho các đối tượng theo quy định pháp luật bảo hiểm y tế. Ngoài ra, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết 15/2024/NQ-HĐND hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho đối tượng, nhằm mục đích để các đối tượng yếu thế đều được tiếp cận với dịch vụ khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống, phòng ngừa rủi ro trong cuộc sống và đảm bảo chỉ tiêu bao phủ BHYT trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 đạt trên 95%.

5. Về chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo nghèo, hộ chính sách xã hội: Hàng năm phối hợp với cơ quan liên quan thực đầy đủ chính sách hỗ trợ tiền điện cho các nhóm đối tượng theo qui định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các Bộ, Ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

UBND các huyện, thị xã, thành phố luôn ưu tiên thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là việc thực hiện chính sách về trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn và xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sở Y tế kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CSXH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Tiến